

恒元聯合法律事務所 EVER ONE LAW FIRM



法規指南 LG-2301 Cẩm nang Pháp luật

標題	適用於生產型企業的消防法律規定
Tiêu đề	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT
編撰	律師 段晉達
Người soạn	Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及範圍	越南法律、消防法律規定、火災爆炸保險、消防方案、消防違法行為
Phạm vi	處罰
liên quan	Quy định PL Việt Nam, Quy định PL về PCCC, Bảo hiểm cháy nổ, Phương án PCCC, Xử phạt vi phạm về PCCC

Think for you Do for you
為您思考 用心服務



適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

消防是每個個人、組織、企業的責任，能夠確保人們的生命安全，避免因火災和爆炸造成的財產損失。企業在生產經營過程中，需要具備一切條件和工具，滿足和服務於企業負責人依法組織和落實的消防任務。具有審權的職能機關將時時檢查、監督消防活動和標準，企業不遵守規定的，視情節性質、輕重，給予行政或刑事處罰。由此可見，了解與遵守消防法規是企業必備的。

Phòng cháy chữa cháy (PCCC) là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để có thể đảm bảo an toàn về tính mạng của mọi người và tránh thiệt hại về tài sản do cháy nổ gây ra. Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cần có đầy đủ những điều kiện, phương tiện đáp ứng, phục vụ nhiệm vụ PCCC do người đứng đầu doanh nghiệp tổ chức và thực hiện theo quy định của pháp luật. Các hoạt động cũng như các tiêu chuẩn về PCCC sẽ được Cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, giám sát thường xuyên, trong trường hợp doanh nghiệp không tuân thủ quy định thì tùy theo tính chất, mức độ để xử phạt về hành chính hoặc hình sự. Có thể thấy việc hiểu và tuân thủ quy định về PCCC là điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp.

以下內容著重分析企業在新建或改造廠房為其經營活動服務時應注意的消防法律規定。

Nội dung sau đây tập trung phân tích quy định pháp luật PCCC cần lưu ý khi các doanh nghiệp tiến hành xây dựng mới hoặc cải tạo nhà xưởng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

I. 廠房工程籌建與建設之消防規定

Quy định về PCCC trong quá trình chuẩn bị và xây dựng công trình nhà xưởng

1. 一般要求

Yêu cầu chung

企業在成立預案、重新設計建設或改造或改變工程、工程項目（以下統稱為工程）的使用性質時，必須確保下列內容的消防法規、規準、標準：

Doanh nghiệp khi lập dự án và thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình (sau đây gọi chung là công trình) phải bảo đảm theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC với các nội dung sau:

- 施工現場必須保證與周圍工程的消防安全距離；
Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC đối với các công trình xung quanh;
- 工程的耐火等級必須與工程的規模和性質相適應；具有確保工程各項目之間及工程與工程之間的防火、防止火勢蔓延的解決方案；
Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;
- 工程的生產工藝、電氣系統、防雷、防靜電、防爆施工及技術系統、設備、材料的佈置必須確保消防安全的要求；
Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về PCCC;
- 逃生出口、路線、照明設備、逃生指示、信號燈，防止煙霧積聚的通風，救援工具必須確保快速安全逃生。
Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 供機動消防車運行使用的交通系統和停車場，必須確保規模和承載能力；消防給水系統必須滿足消防服務要求。
Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy.
- 消防警報系統以及其他消防設備必須數量充足；安裝位置和技術參數與工程特點和運行性質相適應。
Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

法律依據：2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 號議定第 11 條

Cơ sở pháp lý: Điều 11 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

2. 詳細要求

Yêu cầu chi tiết

根據 2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 號議定隨附附錄 V 的規定，具有總體積為 1500 立方米或以上的 A、B 火災和爆炸危險等級、具有總體積為 5000 立方米或以上的 C、D、E 火災和爆炸危險等級的工業單位，屬於進行建設前必須經過消防設計核準的對象。¹

Theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 thì đối với Cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có tổng khối tích từ 1.500 m³ trở lên; hạng nguy hiểm cháy, nổ C, D, E có tổng khối tích từ 5.000 m³ trở lên thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC trước khi tiến hành xây dựng.¹

參照 2022/11/30 第 06/2022/TT-BXD 號通知隨附 QCVN 06:2022/BXD 的附錄 C 中具有生產和倉庫功能的房屋、建築物及房間的火災和爆炸危險等級。

Tham khảo hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của nhà, công trình và các gian phòng có công năng sản xuất và kho tại Phụ Lục C QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư Số: 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

a. 消防設計和設計核準

Thiết kế và Thẩm duyệt thiết kế PCCC

- 概念：消防設計核準是指具有審權的機關按照法律規定的程序、手續針對具有確保消防安全的特殊要求的預案、建築物、機動車輛的措施、設計內容根據越南有關消防規準、標準、規定或越南允許適用有關消防的外國標準、國際標準進行檢查、核對之事宜。

Khái niệm: Thẩm duyệt thiết kế về PCCC là việc cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đối chiếu các giải pháp, nội dung thiết kế dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến PCCC hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế về PCCC được phép áp dụng tại Việt Nam theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

- 消防設計核準結果是審議、批准規劃、批准預案、建築設計評審及簽發建築執照的依據之一。

Kết quả thẩm duyệt thiết kế về PCCC là một trong những căn cứ để xem xét, phê duyệt quy hoạch, phê duyệt dự án, thẩm định thiết kế xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

- 實施單位：投資者必須按照規定聘請取得消防服務業務資格證書的設計諮詢單位進行消防設計。

Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phải thuê Đơn vị tư vấn thiết kế được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC tiến hành lập thiết kế PCCC theo quy định.

- 消防設計核準之申請文件：依照 2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 號議定第 13 條第 4 款 d 點的規定。

Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế PCCC: Theo quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 13 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 消防設計核準權限：消防與救護救難警察局或省公安廳消防與救護救難警察科，視廠房建築物的大小而定。

Thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về PCCC: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tùy theo quy mô của Công trình nhà xưởng.

法律依據：2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 號議定第 13 條。

Cơ sở pháp lý: Điều 13 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

b. 廠房消防系統的施工

Thi công hệ thống PCCC cho công trình nhà xưởng

- 消防設計經有審權的消防警察機關核準後，投資者負責按照獲得批准的消防設計組織施工和施工監理。

Sau khi thiết kế PCCC được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền thẩm duyệt thì Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thi công, kiểm tra, giám sát thi công theo đúng thiết kế về PCCC đã được thẩm duyệt.

如在施工過程中，消防設計和設備發生變更或調整時，必須進行補充設計，以確保符合消防規準、標準的規定，並且必須在施工前獲得變更、調整內容的批准。

Trường hợp trong quá trình thi công nếu có sự thay đổi, điều chỉnh về thiết kế và thiết bị PCCC thì phải lập thiết kế bổ sung để bảo đảm theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC và phải được thẩm duyệt các nội dung thay đổi, điều chỉnh trước khi thi công.

- 投資者負責組織消防驗收，並對驗收結果負責。
Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu về PCCC và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu.
- 確保工程在施工過程中直至驗收、移交和投入使用期間的消防安全。
Bảo đảm an toàn về PCCC đối với công trình trong suốt quá trình xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

c. 驗收、消防驗收結果核查

Nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC

- 工程建設和改造完成後，投資者必須提請原批準的消防警察機關對上述驗收結果進行核查，並申請建築物、機動車輛投入使用前消防驗收結果的書面同意文件。

Sau khi tiến hành xây dựng, cải tạo xong công trình, chủ đầu tư phải đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC đã thẩm duyệt trước đó đến kiểm tra kết quả nghiệm thu nêu trên và cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC trước khi đưa công trình, phương tiện giao thông cơ giới vào sử dụng.

- 2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 號議定第 15 條詳細規定驗收內容、權限、程序、手續。

Nội dung, thẩm quyền, trình tự thủ tục nghiệm thu quy định chi tiết tại Điều 15 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

- 消防警察機關對消防驗收結果的書面同意文件是具有審權的機關發給建築物投入使用許可證的依據之一。

Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp phép đưa công trình vào sử dụng.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

II. 廠房建築物投入使用時的消防規定

Quy định về PCCC khi công trình nhà xưởng đi vào hoạt động

1. 強制性火災爆炸保險規定

Quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

- a. 建築物具備消防條件並投入運行時，設置主要生產技術鏈的各棟房具有總體積為 5000 立方米或以上的 A、B 火災和爆炸危險等級的，設置主要生產技術鏈的各棟房具有總體積為 10000 立方米或以上的 C 火災和爆炸危險等級的，設置主要生產技術鏈的各棟房具有總體積為 15000 立方米或以上的 D、E 火災和爆炸危險等級的工業單位，屬於必須依法向承保火災爆炸保險的保險公司投保強制性火災爆炸保險的對象。

Khi công trình đã đủ điều kiện về PCCC và được đưa vào hoạt động, nếu Cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có tổng khối tích của các khối nhà có dây chuyền công nghệ sản xuất chính từ 5.000 m³ trở lên; hạng nguy hiểm cháy, nổ C có tổng khối tích của các khối nhà có dây chuyền công nghệ sản xuất chính từ 10.000 m³ trở lên; hạng nguy hiểm cháy, nổ D, E có tổng khối tích của các khối nhà có dây chuyền công nghệ sản xuất chính từ 15.000 m³ trở lên thì thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại các doanh nghiệp bảo hiểm kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nổ theo quy định pháp luật.

- b. 強制性火災爆炸保險的標的是單位具有火災爆炸風險的所有資產，包括：
Đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm:
- 房屋、建築物及連帶房屋和建築物的資產；機械設備。
Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị.
 - 各類貨品、物資（包括原材料、半成品、成品）。
Các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

c. 此外，為確保易燃易爆資產，企業可以購買其他類型的自願性保險，使其資產得到保障。

Ngoài ra, để đảm bảo cho tài sản dễ cháy nổ, doanh nghiệp có thể mua các loại bảo hiểm tự nguyện khác để bảo đảm cho tài sản của mình.

法律依據：2010 年消防法第 9 條和經 2021/11/08 第 97/2021/NĐ-CP 號議定修改、補充的 2018/02/23 第 23/2018/NĐ-CP 號議定。

Cơ sở pháp lý: Điều 9 Luật PCCC năm 2010 và Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021.

2. 其他消防規定

Các quy định PCCC khác

除上述購買強制性火災爆炸保險之責任外，企業在生產經營過程中，還必須遵守並進行以下活動：

Bên cạnh trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc nêu trên, trong quá trình doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tuân thủ và tiến hành những hoạt động sau:

a. 消防安全守則、指引圖、禁令標誌、標誌、指引標誌

Nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy

消防安全守則、指引圖、禁令標誌、標誌、指引標誌必須普及並張貼在醒目位置，讓所有人知曉並遵守。

Nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy phải được phổ biến và niêm yết ở những nơi dễ thấy để mọi người biết và chấp hành.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 消防安全守則必須與單位的性質和作業特點相符，包括以下基本內容：電力、火源、熱源、易燃易爆物質、可產生火或熱的設備、工具的管理和使用規定，消防工具、設備管理與使用規定，消防法規定的禁止行為，發生火災或爆炸時必須採取的行動。

Nội quy an toàn về PCCC phải phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động của cơ sở và gồm các nội dung cơ bản sau: Quy định việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất dễ cháy, nổ, thiết bị, dụng cụ có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt; quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật về PCCC; những việc phải làm khi có cháy, nổ xảy ra.

- 消防指引圖必須標明逃生通道和場所以及樓層內消防工具、設備安放位置。根據單位的性質及具體作業特點，消防指引圖可以拆分成顯示上述內容中的一項或多項的單獨指引圖。

Sơ đồ chỉ dẫn về PCCC phải thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy của khu vực, tầng nhà. Tùy theo tính chất, đặc điểm hoạt động cụ thể của cơ sở, sơ đồ chỉ dẫn về PCCC có thể tách thành các sơ đồ chỉ dẫn riêng thể hiện một hoặc một số nội dung nêu trên.

- 消防禁令標誌、標誌、指引標誌包括：(i) 禁火標誌、禁止吸煙標誌、禁止在爆炸品、汽油、油類、液化石油氣、易燃易爆化學品的生產、儲存、使用場所攜帶或使用火柴、打火機、手機、無線電波收發裝置、能夠產生熱、火花或火的裝置、用具、物質之標誌；(ii) 火災爆炸危險區域的標誌；(iii) 消防指引標誌，包括：指示逃生方向、出口門的標誌；指示桿、柱、水箱、消防進水口位置的標誌。

Biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, gồm: (i) Biển cấm lửa, biển cấm hút thuốc, biển cấm mang, sử dụng diêm, bật lửa, điện thoại di động, thiết bị thu phát sóng, các thiết bị, vật dụng, chất có khả năng phát sinh nhiệt, tia lửa hoặc lửa tại nơi sản xuất, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ, xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng, hóa chất dễ cháy, nổ; (ii) Biển báo khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ; (iii) Biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, gồm: Biển chỉ hướng thoát nạn, cửa thoát nạn; biển chỉ vị trí trụ, cột, bể, bển lấy nước chữa cháy.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

b. 制定和實習消防方案

Xây dựng và thực tập phương án PCCC

消防預案必須滿足以下基本要求和內容：

Phương án chữa cháy phải bảo đảm các yêu cầu và nội dung cơ bản sau:

- 說明火災、爆炸、毒性危險的性質、特徵以及與消防活動有關的條件；
Nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy;
- 提出最複雜的火災情況和其他一些可能發生的典型火災情況、不同級別火災發展的可能性；
Đề ra tình huống cháy phức tạp nhất và một số tình huống cháy đặc trưng khác có thể xảy ra, khả năng phát triển của đám cháy theo các mức độ khác nhau;
- 針對每個火災情況的每個階段提出相應的隊伍、器材動用、指揮、技術措施、消防戰術及其他消防工作的方案；
Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và các công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn của từng tình huống cháy;
- 消防方案的火災、爆炸、毒性危險的規模、性質、特徵以及與消防活動有關的條件如有重大變化時，應及時補充、調整，並經審權機關重新批准。
Phương án chữa cháy phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời và được cấp có thẩm quyền phê duyệt lại khi có những thay đổi lớn về quy mô, tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

c. 成立消防隊伍：

Thành lập lực lượng PCCC:

- 有建立基層消防隊伍的決定；
Có quyết định thành lập lực lượng PCCC cơ sở;
- 對基層消防隊成員的任務和權限作出書面規定；
Có quy định bằng văn bản về nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong đội PCCC cơ sở;
- 10 人以下的企業，在企業工作的每個人都是基層消防隊員；
Doanh nghiệp dưới 10 người thì tất cả mọi người làm việc trong doanh nghiệp đều là thành viên đội PCCC cơ sở;
- 10 至 50 人的企業，至少 10 人，含 1 名隊長和其他副隊長；
Doanh nghiệp có 10 – 50 người thì tối thiểu 10 người có 1 đội trưởng, các đội phó;
- 50 至 100 人的企業，至少 15 人，含 1 名隊長和其他副隊長；
Doanh nghiệp có 50 – 100 người, tối thiểu 15 người có 1 đội trưởng và các đội phó;
- 100 人以上的企業，至少 25 人，含 1 名隊長和其他副隊長；
Trên 100 người thì tối thiểu 25 người có 1 đội trưởng và các đội phó;
- 如果企業有多個獨立輪班工作分廠、部門，每個分廠部門、班次必須至少有 5 至 7 人的基層消防組。其中含 1 名隊長及其他副隊長。
Nếu doanh nghiệp có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập theo ca thì mỗi bộ phận phân xưởng, ca phải có 1 tổ PCCC cơ sở tối thiểu 5 – 7 người. Trong đó có 1 tổ trưởng và các tổ phó.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

d. 消防工具檢定

Kiểm định phương tiện PCCC

消防工具包括第 136/2020/NĐ-CP 號議定隨附附錄VI規定的機動車輛、設備、機械、工具、化學品及專用於防火、滅火、生命救援、財產救援的輔助工具。Phương tiện PCCC gồm phương tiện cơ giới, thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất, công cụ hỗ trợ chuyên dùng cho việc phòng cháy, chữa cháy, cứu người, cứu tài sản được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

e. 消防安全檢查

Kiểm tra an toàn về PCCC

企業負責人根據實際條件、情況及保障消防安全的要求，將明確規定管理範圍內消防安全時時、定期檢查的時間和次數。

Người đứng đầu doanh nghiệp căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế và yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC sẽ quy định cụ thể về thời gian, số lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ về an toàn PCCC trong phạm vi quản lý của mình.

f. 消防業務訓練、培訓

Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC

消防業務訓練、培訓的內容將包括：法律知識、適合每個對象的消防知識；防火措施；滅火措施、戰術、技術；宣傳、營造全民參與消防運動等方法；制定與實習消防方案；消防工具的保管和使用；消防安全檢查。

Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC sẽ bao gồm: Các kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng đối tượng; Biện pháp phòng cháy; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy; các phương pháp như: tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; bảo quản, sử dụng các phương tiện PCCC; kiểm tra an toàn về PCCC.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

g. 常用消防工具的保管、保養

Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy thông dụng

企業常用的消防工具含有：滅火器，消防水帶，消防吸管、消火栓、消防接頭、二路分水器、三路分水器、濾籃、消防梯。

Phương tiện chữa cháy thông dụng của doanh nghiệp bao gồm: bình chữa cháy; vòi chữa cháy; ống hút chữa cháy, lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, giỏ lọc, thang chữa cháy.

企業負責人必須負責組織、指導、檢查其管理範圍內常用消防工具的管理、保管、保養工作的執行情況。被交付任務的人必須按照管理制度進行管理、保管、保養。

Người đứng đầu doanh nghiệp phải có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy thông dụng thuộc phạm vi quản lý của mình. Và người được giao nhiệm vụ phải thực hiện việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo đúng chế độ quản lý.

h. 報警與消防系統的保管、保養

Bảo quản, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy

企業負責人必須負責組織、指導、檢查其管理範圍內報警與消防系統的管理、保管、保養工作的執行情況。被交付任務的人必須按照管理制度進行管理、保管、保養。

Người đứng đầu doanh nghiệp phải có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy thuộc phạm vi quản lý của mình. Và người được giao nhiệm vụ phải thực hiện việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo đúng chế độ quản lý.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

III. 消防違法行為處罰

Xử phạt vi phạm về PCCC

企業應遵守並執行上述第II項的消防規定。如果不執行，具有審權的職能機關可根據違規行為、性質、程度，按照 2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 3 節關於社會安寧、秩序、安全，社會弊端防控，防火、滅火、就難救護，家庭暴力防控方面行政處罰的規定進行處罰。

Doanh nghiệp cần tuân thủ, thực hiện các quy định về PCCC tại mục II nêu trên. Trong trường hợp không thực hiện thì tùy vào hành vi, tính chất, mức độ vi phạm mà Cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể tiến hành xử phạt, căn cứ tại Mục 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

1. 處罰形式

Các hình thức xử phạt

- a. 處以罰款，沒收物證；
Phạt tiền, tịch thu tang vật;
- b. 迫使補救後果；
Buộc khắc phục hậu quả;
- c. 暫時停止或停止運營。
Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

2. 若干違法行為及處罰額度

Một số hành vi vi phạm và mức xử phạt

a. 在投資建設過程中

Trong quá trình đầu tư, xây dựng

- 對於在施工建設過程中未依法採取措施和工具確保消防安全的行為，處以 2,000,000 越盾到 6,000,000 越盾的罰款。
Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình thi công, xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.
- 有下列行為之一的，處以 16,000,000 越盾到 30,000,000 越盾的罰款：(i) 未按審權機關批准的消防設計施工；或 (ii) 在未取得消防設計批准證書或文件的情況下對工程進行改造、改變用途，追加處分措施：強制按消防批准實施；或 (iii) 擦除、篡改審權機關簽發的批准證書、批准文件、驗收結果認可書或有關消防核準、驗收的其他文件上的內容，追加處分措施：強制退回批准證書、批准文件、消防驗收結果認同書。
Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: (i) thi công không đúng theo thiết kế về PCCC đã được thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền; hoặc (ii) Cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện thẩm duyệt về PCCC; hoặc (iii) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy chứng nhận thẩm duyệt, văn bản thẩm duyệt, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc giấy tờ khác liên quan đến công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC do cơ quan có thẩm quyền cấp, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc nộp lại giấy chứng nhận thẩm duyệt, văn bản thẩm duyệt, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 在未取得消防設計核準證書或核準文件的情況下，進行屬於必須通過消防核準對象的工程施工的行為，處以 30,000,000 越盾到 50,000,000 越盾的罰款，追加處分措施：強制按消防批準實施。
Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thi công công trình thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện thẩm duyệt về PCCC.
- 在未取得消防驗收結果批準文件的情況下，把工程項目或工程投入使用、運作的行為，處以 60,000,000 越盾至 100,000,000 越盾的罰款，追加處分措施：強制按消防驗收實施。
Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa hạng mục công trình, công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện nghiệm thu về PCCC.
- 在未取得消防設計核準證書或文件的情況下，把工程項目或工程投入使用、運作的行為，處以 80,000,000 越盾至 100,000,000 越盾的罰款，追加處分措施：強制按消防驗收實施。
Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa hạng mục công trình, công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện nghiệm thu về PCCC.

2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 38 條。

Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

b. 在生產經營過程中

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh

- 對於沒有製定或製定違反政府法律規範文件的消防守則的行為，處以 6,000,000 越盾到 10,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 29 條第 4 款）；

Hành vi không có hoặc có nội quy phòng cháy, chữa cháy nhưng trái với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước thì bị xử phạt từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. (Khoản 4, Điều 29 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

- 對於沒有編制消防活動管理與追蹤資料的行為，處以 6,000,000 越盾到 10,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 31 條第 2 款）；

Hành vi không lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy thì bị phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

- 對於制定不符合法律規定要求和內容的消防方案、救護救難方案的行為，將被處以 2,000,000 越盾到 4,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 41 條第 2 款 a 點）；

Hành vi xây dựng phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ không bảo đảm yêu cầu và nội dung theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (Điểm a, Khoản 2, Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

- 對於未依法向直接管理機構發送消防方案及組織實習結果報告的行為，被處以 2,000,000 越盾到 4,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 41 條第 2 款 b 點）；

Hành vi không gửi kế hoạch, báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy đến cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (Điểm b, Khoản 2, Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

適用於生產型企業的消防法律規定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 對於未按法律規定依次組織實習消防方案中所列情況的行為，被處以 4,000,000 越盾到 6,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 41 條第 3 款 b 點）；
Hành vi không tổ chức thực tập lần lượt các tình huống trong phương án chữa cháy theo quy định của pháp luật bị xử phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng (Điểm b, Khoản 3, Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);
- 對於未按規定組織消防、救難、救護業務訓練、培訓的行為，處以 3,000,000 越盾到 6,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 46 條第 3 款）；
Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, cứu nạn, cứu hộ theo quy định (Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);
- 對於未按規定建立基層消防隊伍的行為，處以 10,000,000 越盾到 20,000,000 越盾的罰款。對於未按規定建立消防專業隊伍的行為，處以 20,000,000 越盾到 30,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 47 條第 5 款、第 6 款）；
Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập đội PCCC cơ sở theo quy định. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập đội PCCC chuyên ngành theo quy định của pháp luật. (Khoản 5, Khoản 6, Điều 47 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);
- 單位屬於依法必須投保強制性火災爆炸保險但未投保的行為，處以 60,000,000 越盾到 80,000,000 越盾的罰款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 號議定第 49 條第 2 款）。
Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc mà không mua theo quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021).



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

Think for you Do for you
為您思考 用心服務

